

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

淨土大經解演義

**Tập 498**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyên ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 17.07.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 620, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

Ba câu trên đây, hiển bày thực tế lý địa, không nhiễm mảy trần. Nhưng trong vạn hạnh, không bỏ pháp nào. Nên nói tiếp: “làm được thiện nguyện, tận tâm tìm cầu”, thật hiển sự lý vô ngại, viên dung diệu nghĩa tự tại.

Trên đây là những điều trong Kinh Vô Lượng Thọ và Câu Xá Luận nói: xả các ái trước, cũng không mong cầu, không mong cầu tướng. Những đoạn kinh này đều nói về vô dục. Hiển bày thực tế lý địa, thực tế là chân thật, chân thật chỉ có chân tâm, tự tánh. Lý địa, địa nghĩa là năng sanh, năng sanh vạn pháp. Lý thực tế là năng sanh vạn pháp, đem nó ví dụ cho địa. Cho nên thực tế lý địa chính là bản tánh, chính là chân tâm. Huệ Năng đại sư nói: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, chính là ý này vậy.

Không nhiễm mảy trần, trước đây chúng ta học qua rất nhiều rồi. Trong chân tâm nó là thanh tịnh, không sanh không diệt. Nó là một pháp cũng không lập. Cho nên nó không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nó không có thứ gì cả. Cho nên người thường chúng ta không thể nào hiểu được. Trên thực tế, nó có mặt khắp nơi, lúc nào cũng có. Bởi vì nó không có hiện tượng, cho nên chúng ta không nhìn thấy, không nghe được, không thể đụng chạm đến nó, cũng không tưởng tượng ra nó. Bởi vì nó không phải là hiện tượng tinh thần, cho nên quý vị không nghĩ đến được. Với khoa học triết học ngày nay cũng không thể đạt đến được. Bởi vì khoa học triết học phải cần có đối tượng, chính là hiện tượng, mới có thể thăm dò đến được. Nó không có hiện tượng, cho nên khoa học kỹ thuật và triết học đều không có cách gì. Làm thế nào mới biết được? Trong kinh Phật nói với chúng ta: “chỉ chúng mới biết”. Chỉ cần quý vị thực sự chứng đắc quý vị liền biết được. Chứng đắc thế nào? Buông bỏ vọng tưởng xuống liền chứng đắc. Vọng tâm chướng ngại chân tâm. Nó từ chân tâm biến hiện ra. Trong chân tâm không có vọng tâm, có thể hiện vọng tâm. Vọng tâm có thể hiện vọng tướng. Mười pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm, ngày nay chúng ta nói là vũ trụ, hư không. Vạn sự vạn vật trong Phật Pháp đều gọi là huyễn tướng. Nó không phải thật.

Nó thuộc về sát na sanh diệt. Nói một cách nghiêm túc nó căn bản không tồn tại. Đó mới là chân tướng sự thật. Cho nên bản thể năng sanh năng hiện, chính là chân tâm, chính là tự tánh. Tự tánh của bản thân, chân tâm của bản thân, trong đó thứ gì cũng không có, gọi là không nhiễm mây trần. Không mây may nhiễm trước. Đây là thể năng hiện năng sanh. Là bản thể mà triết học nói đến, đức Phật thực sự tìm ra nó rồi. Nhưng trong vạn hạnh môn, không bỏ pháp nào. Hành là hiện hành, thức là A lại da thức. Chính là chân tâm của chúng ta. Trong kinh Đại Thừa nói: Nhất niệm bất giác liền sanh khởi vô minh. Vô minh này chính là nghiệp tướng của A lại da. Nghiệp tướng sanh chuyên tướng, chuyên tướng sanh cảnh giới tướng. Nói cách khác, ba loại hiện tượng này, trong mỗi sát na đều đã đầy đủ. Nhất niệm bất giác là nghiệp tướng của A lại da. Hiện tượng tinh thần, ngày nay nhà khoa học nói là tin tức, là chuyên tướng của A lại da. Cho nên vật chất từ đâu mà có? Vật chất là tinh thần biến hiện mà ra. Tinh thần từ đâu mà có? Từ trong nhất niệm bất giác mà phát sanh ra. Nhất niệm bất giác chính là thứ ngày nay nhà khoa học gọi là năng lượng. Năng lượng từ đâu mà có? Từ tự tánh biến hiện ra. Tự tánh chưa gặp duyên sẽ không biến hiện. Duyên là gì? Duyên là nhất niệm bất giác, đây là duyên. Nhất niệm bất giác không có nguyên nhân. Nhất niệm bất giác không có thời gian, cũng không có không gian. Điều này rất khó lý giải. Bản thân tôi thâm nhập kinh tạng ba bốn mươi năm rồi, mới dần dần thể hội được vấn đề này, dần dần hiểu ra, khẳng định nó, thừa nhận nó, không còn hoài nghi nữa. Không huân tập thời gian dài như vậy, thông thường chúng ta nói thực tập, đích thực rất khó hiểu rõ nó. Vì sao vậy? Vì nhất định quý vị phải buông bỏ phiền não. Chỉ cần quý vị có phân biệt chấp trước, quý vị vĩnh viễn không thể hội được. Chỉ là nghe nói mà thôi, trong kinh Phật nói như vậy, biết có sự việc như vậy, nhưng bản thân quý vị không thể nghiệm được. Quý vị buông bỏ càng nhiều, quý vị càng tiếp cận với nó hơn, tiếp cận đến một trình độ nào đó, quý vị liền thể hội được. Thực sự thấy được đó là Pháp thân Bồ Tát.

Viên giáo sư trụ trong Kinh Hoa Nghiêm mới vừa tiếp xúc được. Sơ trụ là thành Phật rồi. Phật Giáo Trung Quốc thường nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Lục Tổ Huệ Năng đời nhà Đường thấy được rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa dưới cội Bồ đề thấy được rồi. Phật Giáo ở Trung Quốc hai ngàn năm nay, thực sự đạt đến cảnh giới này, cũng chính là trong triết học nói thấy được bản thể. Thông thường chúng ta tính toán, tính toán một cách bảo thủ nhất, hơn ba ngàn người. Phật Giáo ở Trung Quốc thành tựu thù thắng vô cùng. Nếu như người niệm Phật vãng sanh càng nhiều, người niệm Phật vãng sanh tính toán nghiêm túc nhất, hơn 100.000 người. Sanh đến thế giới tây phương cực lạc chưa chắc đã là kiến tánh. Nhưng họ đồng với kiến tánh, điều này không thể nghĩ bàn. Bởi vì họ phiền não chưa đoạn, cũng chính là nói họ còn phân biệt chấp trước. Tập khí thì không cần phải nói nữa, nhưng tại thế giới cực lạc, đạt được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, làm cho thần thông, trí tuệ, đạo lực của quý vị và pháp thân Bồ Tát gần giống nhau, tương đồng. Sự việc này không thể tưởng tượng được. Trong kinh Phật nói là không thể nghĩ bàn,

không thể tưởng tượng được. Đây toàn là thật không phải là giả. Phật Thích Ca sẽ không dối người, Phật A Di Đà cũng sẽ không dối người. Học Phật cầu sanh Tịnh độ là con đường tắt để thành Phật, một con đường nhanh nhất. Cho nên Thế Tôn tận tình khuyên bảo, hướng dẫn chúng ta. Cảnh giới tu đạo liền hiện tướng, khởi tác dụng, không bỏ một pháp, một pháp này là nói thế gian pháp, đầy đủ tất cả pháp thế gian.

Cho nên dưới đây tiếp tục nói: “làm được thiện nguyện, tận tâm tìm cầu”. Con người nhất định phải phát thiện nguyện, hơn nữa phải đem thiện nguyện thực hiện ra. Tận tâm tìm cầu, hi vọng thiện nguyện này có thể thành tựu. Chắc chắn không phải làm ác, làm ác đáng sợ quá. Quả báo của làm ác tại tam đồ, tại địa ngục, khổ không thể nói hết. Những hiền thị này lý sự vô ngại. Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng là sự sự vô ngại, diệu nghĩa viên dung tự tại.

“Nhu Đức Tôn Phổ Hiền Phẩm viết”- phẩm Đức Tôn Phổ Hiền thứ hai của quyển kinh này, trong kinh văn nói: “Chư đại Bồ Tát trong hội đó vào pháp môn không, vô tướng, vô nguyện”. Đây là cảnh giới Pháp thân Bồ Tát. Không, vô tướng, vô nguyện, tất cả đều từ thực tế lý địa mà nói. Không nhiệm nhất trần, làm gì có không? Làm gì có vô tướng, làm gì có vô nguyện? Không hữu đều không có nữa, hữu vô cũng không có nữa, nguyện và vô nguyện cũng không thể thành lập. Vì sao vậy? những thứ này nếu quý vị chấp trước tướng, đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị nếu không chấp tướng, tất cả đều không có nữa. Nhưng trên sự thì có, trên lý không có, đó mới là viên dung. Nghiêng về mặt lý là chấp không. Thiên trên mặt sự là chấp có. Chấp không chấp có đều là sai lầm. Không có nhị biên không chấp nữa, nhị biên cũng không bỏ. Đây mới gọi là viên dung tự tại.

Chư Bồ Tát đều tu theo đức của Bồ Tát Phổ Hiền, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, có hạnh có nguyện, vào pháp môn không vô tướng vô nguyện, đây là vô trụ.

Trong Kinh Kim Cang nói vô trụ, đều cùng tu theo đức của Bồ Tát Phổ Hiền, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, đây là khởi tâm, sanh tâm. Trong Kinh Kim Cang nói: “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”. Huệ Năng đại sư khai ngộ ngay chính câu nói này. Nhị biên không chấp, nhị biên không rời. Đây là đại thừa, đây là Bồ Tát, đây là Phật. Nhị biên đều chấp là phàm phu. Chấp trước không, không chấp trước có, là Tiểu thừa. Tiểu thừa chấp không, không chấp có, có là giả. Phàm phu chấp có, không chấp không. Người tu hành thường thường rơi vào một bên. Người chấp có trở thành ngoại đạo, người chấp không cũng trở thành ngoại đạo.

Căn tánh đại lợi, nghe được những câu kinh này họ liền hiểu rõ. Đối với chân tướng tất cả pháp thông đạt hiểu rõ, không còn mê hoặc nữa, đây là Bồ Tát. Vô trụ mà sau sanh tâm. Sanh tâm này nghĩa là gì? Là chân tâm khởi tác dụng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế, thị hiện cho chúng ta tám tướng thành đạo. Quý vị xem ngài thị hiện, ngài cũng đầu thai, Ngài cũng ra đời, giống như mọi người bình thường

vậy. Từ nhỏ dần dần lớn lên, cầu học, tu đạo, thành Phật, giáo hóa chúng sanh, cuối cùng nhập diệt. Quá trình thị hiện này cho chúng ta thấy. Vậy nếu chúng ta hỏi, Ngài có chấp trước hay không? Ngài có phân biệt không? Nếu Ngài có chấp trước, có phân biệt, Ngài là phàm phu. Vậy là chẳng khác gì chúng ta. Chính vì Ngài không còn phân biệt, không còn chấp trước, chẳng những không còn phân biệt chấp trước, ngay cả khởi tâm động niệm Ngài cũng không có. Đây nghĩa là gì? Đây chính là điều Thế Tôn thường nói: “vốn là Phật”. Vốn là Phật không phải chỉ có một mình Ngài, mà người nào cũng vậy. Chỉ là mọi người chúng ta không chịu buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Nếu như chịu buông bỏ, buông bỏ là được rồi. Vì sao không buông bỏ? Điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Buông bỏ mới là bản thân thật sự. Không buông bỏ chính là mê. Phân biệt chấp trước là tạo nghiệp. Phân biệt tạo nghiệp nhẹ, chấp trước tạo nghiệp nặng, là tạo nghiệp. Tạo nghiệp đương nhiên liền có quả báo. Không tạo nghiệp thì không có quả báo. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện tám tướng thành đạo, Ngài không tạo nghiệp, vì sao vậy? Vì Ngài không khởi tâm động niệm, cho nên Ngài không có quả báo. Đây là gì? Đây chính là điều Phật pháp thường nói: làm mà không làm. Quý vị nhìn thấy tôi đang làm, kỳ thật không làm, không có khởi tâm động niệm làm sao mà làm? Cho nên về sự nói là giả. Trong tâm có ấn tượng, ấn tượng đó là thật. Đó là thế tục nói giả thật, tướng là giả, A lại da ghi ấn tượng là thật. Nếu như nói với quý vị là thật, từ trên tự tánh mà nói, A lại da là giả. Vì sao vậy? Vì nó có sanh diệt, trong tự tánh không có sanh diệt. Biết được tự tánh không có sanh diệt, liền hiểu được A lại da không phải là thật. A lại da dường như là thật, trên thực tế nó không phải thật. Nếu chúng ta thực sự hiểu được Bồ Tát Di Lặc nói, nghe hiểu được. A lại da là sự việc gì? Là niệm niệm sanh diệt. Trong một giây có một ngàn sáu trăm triệu lần sanh diệt. Trong một giây xuất hiện bao nhiêu A lại da? Một ngàn sáu trăm triệu, cái này nối tiếp cái khác. Chúng ta nhìn thấy dường như là một, dường như nó đang tồn tại, kỳ thực nó không tồn tại. Chúng ta nhìn rồi nhìn sai, nghĩ sai mất. Nó đích thực không tồn tại. Thứ thực sự tồn tại là tự tánh, nó thật là bất sanh bất diệt. A lại da có sanh diệt, tốc độ sanh diệt nhanh quá, cũng dường như là không sanh không diệt, nhưng thật sự nó có sanh có diệt. Lúc nào họ thực sự giác ngộ rồi, một niệm không sanh, thì diệt không còn nữa. Đó gọi là chuyển A lại da thành Đại viên cảnh trí. Chúng ta liền hiểu được A lại da từ đâu mà có? Tự tánh vốn đủ bát nhã biến hiện mà ra. Chuyển nó là Đại viên cảnh trí. Chấp trước, chuyển chấp trước trở lại, trở thành bình đẳng tánh trí. Chuyển phân biệt trở lại trở thành Diệu quang sát trí. Ở đây chỉ cần vừa chuyển, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân liền trở thành Thành sở tác trí. Thành tựu được gì? Thành tựu thuyết pháp cho người. Câu nói này quan trọng. Thiên kinh vạn luận, có bộ kinh nào không nói nhiều lần về việc thọ trì đọc tụng là việc của bản thân, thành tựu bản thân. Diễn thuyết cho người khác là thành tựu người khác. Diễn là gì? Là biểu diễn, không phải vì bản thân, mà vì người khác. Biểu diễn cho người khác, giảng giải cho người khác. Đây gọi là hoằng pháp lợi sanh. Có Đức Phật nào không làm như vậy? Có vị Bồ Tát nào không làm như vậy? Quý vị thấy vị Phật Bồ Tát nào đang không

biểu diễn, có vị Phật Bồ Tát nào không đang thuyết pháp, quý vị không tìm thấy một vị nào. Thế là chúng ta liền hiểu rõ Phật giáo là giáo dục của Phật đà, là dạy học của Đức Phật. Nó và tôn giáo mà người ta thường nói hoàn toàn không liên quan. Phật Giáo có nói trời đất quỷ thần, trời đất quỷ thần là người thế gian. Lục đạo thập pháp giới là bình đẳng. Chỉ là mê ngộ sâu cạn khác nhau, mà chia ra khác nhau. Họ nếu như mê nặng một chút họ liền đi xuống; họ mê nhẹ một chút họ lại đi lên, họ lên xuống bất định, đều không phải thật, cho nên chúng ta nhất định phải nhận thức nó một cách rõ ràng, quý vị thực sự học được vài thứ. Nó là giáo dục, giáo dục rất tốt. Giáo dục thế gian xuất thế gian nó là sự giáo dục viên dung nhất, rốt ráo nhất. Giáo dục Nho giáo chỉ nói về một bộ phận của dạy học. Nếu dùng pháp đại thừa để nói, giáo dục Nho giáo là bộ phận trời người. Trời người trở lên nó không nói, trời người trở xuống cũng không nói. Đạo giáo là giáo dục lục đạo luân hồi. Nó nói đến cõi trời, nó cũng nói đến địa ngục. Phạm vi rộng hơn nho giáo, nhưng nó không có ra khỏi sáu cõi. Thông thường tôn giáo và đạo giáo gần giống nhau, đều trong phạm vi này. Có thể ra khỏi lục đạo luân hồi, có thể siêu việt thập pháp giới chỉ có Phật Giáo đại thừa, tiểu thừa vượt qua lục đạo, không vượt qua thập pháp giới. Thực sự vượt qua được thập pháp giới chỉ có đại thừa, gọi là giáo dục rốt ráo viên mãn. Tốt nghiệp là thành Phật, lấy được học vị cao nhất, cho nên Phật đà là danh xưng của học vị. Phật Bồ Tát họ không phải là thần, không phải là tiên, họ ở trong Phật Giáo lấy được học vị, giống như chúng ta ngày nay đi học ở trường học, học vị tiến sĩ, học vị thạc sĩ, tương tự những thứ này. Quý vị đến một tầng thứ nào đó, quý vị lấy được học vị này, tầng thứ của Phật Pháp là buông bỏ. Cho nên không liên quan đến việc quý vị học hành. Quý vị không buông bỏ được, thì học có nhiều, quý vị cũng không lấy được. Quý vị học hết tam tạng mười hai bộ kinh, đều giảng thông hết, quý vị khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước chưa buông bỏ, quý vị là phàm phu, quý vị không lấy được. Cho nên Lục Tổ nói không liên quan đến những thứ này. Lời này là thật, không giả dối tí nào. Buông bỏ chấp trước chính là A la hán, học vị đầu tiên đã lấy được rồi. Buông bỏ phân biệt, học vị Bồ Tát đã lấy được rồi. Không khởi tâm, không động niệm, lấy được học vị cao nhất là Phật đà. Ai là Phật? Người người đều là Phật, chỉ cần quý vị chịu buông bỏ. Ai là Bồ Tát? Người đều là Bồ Tát. Ai là A la hán? Người người đều là A la hán. Giáo dục bình đẳng, giáo dục rốt ráo viên mãn. Những thứ tốt như vậy bày ra trước mắt, biết bao người không biết được, quý vị xem đáng tiếc biết bao. Nói một cách khó nghe hơn, quý vị xem đáng thương biết bao. Họ vốn là tất cả đều tròn đầy, họ không học, vậy là tất cả đều mê hoặc rồi, tất cả đều điên đảo, vậy là bản thân phải chịu khổ chịu nạn. Gọi là tự làm tự chịu. Phật nhìn thấy nói: “người đáng thương quá”. Đây là câu nói cảm thán của Phật đối với chúng sanh.

Vì sao không hồi đầu? Vì sao không giác ngộ? Vì sao không chịu học? Ngày xưa tốt, ở nhà cha mẹ dạy, trong xã hội quốc gia dạy, đế vương đại thần đều dạy, họ đều hiểu. Hiện nay chúng ta đều là người có tội, tội gì? tội bất hiếu cha mẹ. Không kính tổ tông, tội lỗi này rất nặng! Cha mẹ, Tổ tông để lại những thứ tốt như vậy, vì sao quý vị

không hiểu? Hiện nay đối với văn hóa truyền thống, có thể nói người Trung Quốc không bằng người nước ngoài, người nước ngoài còn có người thực sự hiểu được, có người tán thán, có người hướng về, Trung Quốc không có. Cho nên chúng ta đời này con người phần nhiều bất hiểu. Bất hiểu không thể trách họ, Phật từ bi vô cùng. Vì sao không thể trách họ? Họ mất nhiều đời rồi, không phải họ không hiểu, cha mẹ họ không hiểu, ông bà họ không hiểu, ông bà cố của họ cũng không hiểu. Khoảng đến hàng cao tổ của họ mới biết có những sự việc như vậy. Bản thân cũng không chịu chăm chỉ tu học. Hướng đi lên nữa, dường như đối với sự việc này dần dần đều hiểu được. Ở Trung Quốc hai trăm năm trước thầy giáo rất nhiều, người tu hành nhiều, người giảng giải cũng nhiều, người truyền bá cũng nhiều. Hai trăm năm lại đây dần dần đi xuống, xuống đến năm mươi năm gần đây nhất không có nữa. Cho nên chúng ta có được nhân duyên này, tiếp xúc được, hiểu được, không thể không thực hành. Thế gian này rất nhiều việc có rất nhiều người làm, sự việc này không có ai làm. Không có ai làm, chúng ta không thể không phát tâm để làm. Không biết không làm những việc này, Phật Bồ Tát, tổ tông không trách chúng ta. Vì sao vậy? Vì quý vị không biết, quý vị biết rồi mà không làm là không được. Quý vị có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với tổ tông. Cho nên biết rồi thì nên làm, để toàn tâm toàn lực vào đó. Điều này không phải là mê tín, không phải là bước đường cùng trên xã hội này. Mọi người không nên nghĩ sai về nó. Đây là tổ tông chúng ta để lại sự nghiệp vĩ đại nhất. Thật sự tiếp nối tổ tông, làm cho dân tộc này ngàn năm vạn đời hưng thịnh tuyệt vời, để lại bảo bối nhiều như vậy, con cháu không ra gì phản lại lời dạy của tổ tông, phải chịu sự trừng phạt như thế nào? Lão tổ tông nếu dùng roi đánh quý vị, kẻ đại bất hiểu, đại bất kính này.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn dưới đây.

“Chánh dữ thử xứ vô vi, vô lập, vô dục, nhi tác đắc thiện nguyện, tận tâm cầu sách, viên dung nhất vị, vô vi vô sở bất vi, vô lập vô sở bất lập, thể tướng dụng nhất như”. Vô dục, làm được thiện nguyện, tận tâm tìm cầu, không gì không làm. Viên dung nhất vị là tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên là có tạo tác, diệu dụng là tâm địa thanh tịnh mây trần không nhiễm. Đó gọi là diệu dụng. Trí tuệ của quý vị hoàn toàn hiện ra rồi, quý vị sẽ không có mây may tác dụng của tình chấp, tình chấp là mê.

Phẩm thứ năm Chí Tâm Tinh Tấn Phẩm. Phần trước chúng ta học qua, trên kinh văn nói: kết được đại nguyện, tinh cần tìm cầu, nên biết thánh chúng Cực lạc đều là Di Đà pháp sư. Năm câu dưới đây vô cùng quan trọng. Quý vị đến Thế giới Cực Lạc, đến làm gì? học Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là thầy giáo tốt. Ngài lấy thân làm gương, tức thân hạnh ngôn giáo. Những điều Ngài nói Ngài đều đã làm được. Quý vị xem Ngài đem những lời Ngài nói dùng vào trong cuộc sống, trong cuộc sống dùng rất hoạt bát, dùng vào trong công việc, dùng vào trong việc đối nhân xử thế, cao diệu đến cực điểm, đó là một tấm gương tốt. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, cũng thị hiện cho chúng ta một tấm gương tốt nhất. Chúng sanh trong thế gian này tham sân si

mạn nghi, tập khí bất thiện vô cùng sâu dày. Tham sân si mạn nghi gọi là năm loại ác, năm ác. Đối với thân thể chính mình không tốt, đem lại cho thân thể chúng ta vô số bệnh tật. Đó là chúng mang lại. Mang lại cho trái đất chúng ta cư trú, rất nhiều tai biến, đều là do năm loại này. Cho nên đức Phật dạy chúng ta nên đoạn trừ nó, phải buông bỏ nó, viễn ly nó. Nói cho chúng ta biết ngược lại, không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi, năm thiện căn này, tất cả những thiện pháp thế gian và xuất thế gian, đều từ đây mà sanh ra. Năm độc, tất cả pháp ác từ năm độc mà sinh ra. Quý vị xem những thứ này lật qua lật lại. Mặt chính, nó là tất cả thiện căn của thế gian xuất thế gian, ngược lại nó là tất cả gốc tội. Lúc chúng ta sám hối, dùng bài kệ sám hối của Bồ Tát Phổ Hiền, bài kệ cuối cùng là sám trừ tội căn. Tội căn là gì? là tham sân si mạn nghi. Cho nên pháp sư Di Đà kết thành đại nguyện. Tổng kết Phật A Di Đà, thiện căn vô lượng vô biên vô tận vô số, tổng kết lại chính là 48 nguyện, kết thành đại nguyện. Đây là điều chúng ta nên học với Phật A Di Đà. Phải thật học. Nếu như quý vị không phải hiểu rõ thấu triệt đối với họ, tâm này quý vị sẽ không phát ra được. Quý vị có thể học nhiều ít chính là quý vị phát tâm đến mức độ nào đó. Quý vị hiểu được bao nhiêu, quý vị liền có thể học được bao nhiêu. Quý vị hiểu được càng nhiều, học được càng nhiều, hiểu được càng thấu triệt, quý vị học được càng sâu sắc. Quý vị không hiểu họ, quý vị sẽ không có cách gì học được họ, muốn học cũng học không được.

Tinh cần tu tập, tu là sửa đổi, những sai lầm của chúng ta, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, lời nói sai lầm, hành vi sai lầm đều phải tu sửa trở lại, hoàn toàn sửa đổi lại, “trú chân thật huệ”, “đề cầu thành tựu” thành tựu vô thượng bồ đề. Thành tựu vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, tướng hảo. Thật sự có thể làm được không? Có thể. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp là từ tâm tưởng sanh, cho nên mới có thể nói như vậy. Bản thân tâm tưởng sanh, có lý gì lại không làm được? Người khác tâm tưởng sanh, ta chưa chắc có thể làm được, người ta có chịu cho mình không phải coi thái độ của họ. Bản thân tâm tưởng sanh, vậy thì có lý gì lại không làm được! Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng tốt, là từ tâm tưởng bản thân mà sanh. Tướng này là chân tâm, chứ không phải là vọng tưởng. Vọng tâm không nghĩ ra được, là chân tâm. Chân tâm chính là phần trước đã nói, pháp môn nhập không, vô tướng, vô nguyện. Tu đức của Phổ Hiền đại sĩ. Ý nghĩa này nghe có hiểu hay không? Pháp môn nhập không, vô tướng, vô nguyện chính là chân tâm hiển lộ. Dùng chân tâm hiển lộ để tu đức của Phổ Hiền đại sĩ.

Đức của Phổ Hiền đại sĩ là gì? Tổng kết mười điều, điều thứ nhất là lễ kính. Đầu tiên là đối với bản thân có lễ kính hay không, có tôn trọng bản thân hay không, có hay không? Không có. Làm sao thấy được? Quý vị không tôn trọng tánh đức của quý vị, quý vị không tôn trọng trí tuệ trong tánh đức quý vị. Quý vị không tôn trọng đức năng trong tánh đức. Quý vị không tôn trọng tướng tốt trong tự tánh. Quý vị ngày ngày chạy bên ngoài tìm cầu, đi làm loạn. Đó là không biết tôn trọng. Cho nên tôn trọng đầu tiên

là bản thân, lễ kính bản thân, xưng tán bản thân, cúng dường bản thân, đều bắt đầu từ bản thân. Bản thân chưa làm được, quý vị làm sao có thể giúp đỡ người khác. Có lý gì lại như vậy?

Chúng ta mỗi ngày công phu sáng lạy Phật, lạy Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật là ứng thân hiện tiền của chúng ta. Lạy Phật A Di Đà là báo thân của chính mình. Lạy Phật Tỳ Lô Giá Na là pháp thân của chính mình. Không phải lạy người khác, không phải mê tín. Người ta nói chúng ta lạy Phật là mê tín, chúng ta lạy Phật là tôn trọng bản thân. Quý vị nói chúng tôi mê tín, là quý vị không tôn trọng chính mình. Hiện tại Tỳ Lô Giá Na, A Di Đà Như Lai, Thích Ca Như Lai, đem ba thân trong tự tánh của chúng ta hiển thị ra. Diện mạo ở đâu? Ứng thân của ta vốn là như vậy. Báo thân của ta là như vậy. Pháp thân của ta vốn là như vậy. Tự tha bất nhị, tự tha hóa ra là một. Quý vị nên học theo như thế, tiếp tục lạy như vậy là có công đức, công đức vô lượng. Công đức này thành tựu thế giới Cực Lạc. Thế giới của đức Phật A Di Đà thành tựu như thế nào? Không phải là thành tựu như vậy sao. Chúng ta ngày nay hiểu rõ rồi, hiểu thấu đáo rồi. Sở dĩ họ không biết tôn trọng, họ không hiểu được lạy là ai, lạy bên ngoài và bản thân không liên quan. Quý vị lạy họ làm gì? Sai rồi. Trong ngoài là một không phải hai. Người ta là bản thân, bản thân là người ta. Từ điểm này để học, đầu tiên tôn trọng bản thân. Sau đó đem tâm tôn trọng bản thân này, hành vi này, đi tôn trọng tất cả chúng sanh. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh đều là một tự tánh biến hiện ra. Đây gọi là tự giác giác tha.

Bản thân chúng ta chưa giác ngộ, làm sao mà giác ngộ cho người? Cho nên lạy Phật phải biết lạy, phải biết dụng tâm. Không biết dụng tâm, lạy cũng phí.

“Xưng tán Như Lai”, xưng tán tánh đức, xưng tán bốn thiện. Lão Tổ tông nói nhân tánh bốn thiện. Trong Tam Tự Kinh vừa mở đầu: “nhân chi sơ tánh bốn thiện”. Tôi xưng tán bốn thiện, điều trái ngược với bốn thiện thì không xưng tán. Chẳng những không xưng tán, cũng không để ở trong tâm, coi như không có việc đó. Điều này tốt, không để ở trong lòng. Thứ tốt để ở trong lòng, để ở nơi miệng, vì sao vậy? Vì để khích lệ người quay đầu, khích lệ người hướng thiện. Đây đều là phương tiện thiện xảo giáo hóa chúng sanh. Phương tiện thiện xảo là hậu đắc trí. Cũng chính là diệu dụng của chân thật trí tuệ.

“Quảng tu cúng dường”, thứ nhất là cúng dường bản thân, cúng dường bản thân, trong đây có trí tuệ chân thật. Bản kinh này dạy cho chúng ta ba loại chân thật, đều từ tự thân mà nói. Đầu tiên là chân thật chi tế, chính là chân tâm, bản tánh của bản thân. Thứ hai là trí tuệ chân thật. Thứ ba là lợi ích chân thật. Trí tuệ chân thật không phải từ bên ngoài, mà là tự tánh giác. Giác đó chính là trí tuệ chân thật, không liên quan đến bên ngoài. Tự tánh như thế nào là giác? Chúng ta hiện nay tự tánh không giác. Bởi vì tự tánh quý vị có nhiễm ô. Tự tánh giác bị ẩn mà không hiển thị, không nhìn thấy nữa.



Quý vị có nhiễm ô. Thứ hai là quý vị có phân biệt. Phân biệt là không bình đẳng. Giống như nước vậy, dao động rồi nổi gợn sóng, tác dụng của soi chiếu liền bị mất đi. Soi chiếu là trí tuệ. Họ cũng làm mất trí tuệ. Nếu chúng ta ở trong tất cả pháp, không phân biệt, tâm quý vị là tâm bình đẳng. Không chấp trước, tâm quý vị là thanh tịnh, không nhiễm ô. Nó khởi tác dụng cũng giống như nước vậy. Cảnh giới bên ngoài, sẽ chiếu ở trong đó một cách rõ ràng. Giống như tấm gương vậy. Đó gọi là trí tuệ, trí tuệ chân thật. Loại thứ ba gọi là lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật không phải là có tài sản, cũng không phải làm quan lớn. Mà là gì? Duy trì thân tâm quý vị thanh tịnh bình đẳng giác. Đó là lợi ích chân thật. Tâm thanh tịnh bình đẳng có thể chiếu soi. Đối với vạn sự vạn vật trong vũ trụ quý vị rõ ràng, thông suốt, quý vị vui biết bao. Thân tâm tự tại, pháp hỷ sung mãn, niềm vui vô bờ! Con người hướng đến cuộc đời hạnh phúc rốt ráo viên mãn, quý vị đã hoàn toàn đạt được rồi, thực sự có được rồi.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện chính là điều này. Đáng tiếc là không ai thấy hiểu được. Còn nói Phật Thích Ca Mâu Ni sinh sống khổ quá, tôi không chịu nổi. Quý vị thực sự chịu không nổi. Chúng ta đều không chịu nổi. Một năm bốn mùa nắng táp mưa chan, ở dưới gốc cây. Sống cuộc sống như vậy, cuộc sống dã ngoại, Ngài không bị bệnh, Ngài cũng không trúng gió cảm mạo, mỗi ngày sinh sống vui vẻ như thế. Nói lên điều gì? Nói rõ thân của Ngài là thân kim cang bất hoại. Thân thể này tốt biết bao. Ngài và đại tự nhiên hòa thành một thể, đây là sự việc an vui nhất. Ngủ ở đâu? Tùy ý ở đâu đó cũng được, đi đến đâu liền ngủ ở đó, quý vị xem tự tại biết bao. Mỗi ngày ăn một bữa, đi khát thực, người ta cúng dường gì thì ăn thứ đó, không có phân biệt, không có chấp trước. Ở đây tôi còn nghĩ đến một việc, đây là lời Phật nói, cảnh tùy tâm chuyển, tâm Phật thanh tịnh vô cùng, thanh tịnh bình đẳng giác, cho nên tôi nghĩ, Ngài khát thực một bình bát cơm vô cùng khó ăn, đến miệng của Ngài đều trở thành đề hồ thượng vị. Vì sao vậy? do tùy tâm chuyển, không có thứ gì là bất thiện, đến miệng Ngài liền trở thành đề hồ thượng vị. Trong miệng phàm phu chúng ta thì có chua ngọt đắng cay mặn. Đến nơi Ngài là đề hồ thượng vị. Trong kinh chúng ta có thể lãnh hội được. Lúc Ngài sống cuộc sống dã ngoại, cảm thọ cũng vô cùng an vui, không lạnh không nóng. Luôn luôn duy trì được không khí trong lành nhất, nhiệt độ thích hợp nhất, tâm của Ngài có thể chuyển cảnh giới. Ngày nay chúng ta đáng thương lắm. Tâm của chúng ta bị cảnh giới xoay chuyển, quý vị xem đáng thương biết bao. Ngài có thể chuyển cảnh giới. Thực tế mà nói, thực sự có thể chuyển cảnh giới được, núi sông đất đai bên ngoài và ngài đều phối hợp với nhau. Ví dụ như bây giờ thời tiết rất nóng, ban trưa gần đến 40 độ, Phật nếu như ở đây, quý vị nếu đo thân nhiệt cho Ngài, thì khoảng 20 độ thôi, thật sự là như vậy. Đo thân nhiệt quý vị là 40 độ, đo thân nhiệt của Ngài chỉ 20 độ. Vì sao vậy? Trong tâm ngài không có nóng nẩy, cho nên Ngài luôn luôn mát mẻ tự tại. Trên thân chúng ta có nóng nẩy, cho nên không thể sánh với Ngài được.

Nói đến đây tôi liền nhớ đến một ví dụ, Chương Gia đại sư, quý vị thấy y phục Ngài mặc, nói cho chư vị biết, một năm bốn mùa đều mặc y phục đó. Mùa đông dường như không vấn đề gì, nhìn thấy dường như không vấn đề gì. Mùa hè cũng mặc y phục đó. Người ta nóng toát cả mồ hôi, cảm quạt để quạt. Năm nọ Đài Loan in Đại Tạng Kinh, mời Chương Gia đại sư du hành khắp đảo, đi khắp nơi hô hào kêu gọi mời mọi người góp của góp sức, hi vọng sự nghiệp vĩ đại này có thể thành công. Khuyến nhủ mọi người đến thỉnh Đại Tạng Kinh. Được rồi, đại sư cùng với mọi người, Ngài cũng mặc bộ y phục đó. Chúng tôi có một vị là lão pháp sư Đạo Nguyên. Lúc tôi thọ giới, Ngài là đặc giới sư của tôi, Đặc giới hòa thượng. Cùng nhau tham gia hoạt động này, cùng với Chương Gia đại sư, nhìn thấy Chương Gia đại sư ăn mặc như vậy, lão pháp sư hỏi Chương Gia đại sư: ông có nóng không? Họ ăn mặc áo quần rất mỏng mà phải dùng quạt để quạt. Chương Gia đại sư nói với lão pháp sư: tâm tĩnh tự nhiên mát. Đạo Nguyên pháp sư là pháp sư giảng kinh, nghe rồi rất buồn, cảm thấy rất hổ thẹn, người ta mặc nhiều như vậy, tâm tĩnh tự nhiên mát. Ngài mặc áo quần rất mỏng như vậy, còn phải dùng quạt mà quạt, không thể sánh với người ta được. Từ ví dụ này chúng ta có thể tưởng tượng được, trên thân Phật nhất định rất mát mẻ tự tại, mùa đông không lạnh, mùa hè không nóng. Đây là công phu. Chúng ta hổ thẹn, không thể sánh với người ta được. Cho nên người ta một đời, chỉ một kiểu áo quần là đủ rồi. Ngoài ra không cần gì nữa.

Thời kỳ kháng chiến, có rất nhiều đệ tử Phật môn biết chùa Kim Sơn có một vị Phật sống, pháp sư Diệu Thiện. Hành vi của Ngài rất giống với Tế Công, không có một điều kiêng kị gì cả, bên trong chỉ là một bộ đồ ngắn, bên ngoài chỉ một chiếc áo dài, ngoài ra không có gì. Một năm bốn mùa chỉ mặc như vậy. Mùa đông ngài không lạnh, mùa hè không nóng, đích thực có thần thông. Đó không phải là đồn huyễn, là có thật. Trong tâm quý vị khởi tâm động niệm nghĩ gì ngài liền biết được. Tôi ở Đài Loan, pháp sư Lạc Quan từng ở chung với ngài bốn tháng, cho nên đối với Ngài tương đối hiểu rõ, ông cũng vô cùng khâm phục. Pháp sư Lạc Quan nói với tôi, Ngài thật sự có thần thông. Có một số tín đồ nhớ nghĩ đến Ngài: Sư phụ lâu ngày rồi, không được nhìn thấy mặt ngài, Ngài liền đến. Có lần mọi người đang cùng nhau ăn cơm, tín đồ thích pháp sư, đem cơm đưa cho Ngài, Ngài liền ăn luôn, ăn rất nhanh, chốc lát đã ăn xong, tín đồ khác lại dâng ngài một bát, thoáng một lát ăn hết hơn mười bát, ăn đến mười bảy mười tám bát, pháp sư Lạc Quan ngồi bên cạnh, ông nói, Sư nên nói với tín đồ đừng có hại pháp sư nữa, sư xem ăn nhiều như vậy, không được! Ngài quay đầu lại nói với pháp sư Lạc Quan: bắt tăng bắt giảm, không tăng không giảm, ăn quá nhiều cũng như không ăn, không ăn cũng giống như ăn, không thể nghĩ bàn. Cảnh giới của Ngài không thể tưởng tượng được. Ngài còn nhặt rác ăn, điều này thật không tưởng tượng nổi. Người khác cúng dường ngài tiền giấy tiền xu ngài đều ăn hết. Tiền xu cũng ăn, ngài ăn như ăn đậu vậy. Đồng nát sắt vụn nhặt được trên đường Ngài cũng ăn luôn. Trị bệnh cho người, giống như Tế công vậy, suốt đời không tắm rửa. Phía sau áo, Ngài chỉ một chiếc áo, cho nên đồ dơ trên cổ áo đều đen sì, nhưng người lại có mùi

thơm, rất thơm, không thể nghĩ bàn. Trị bệnh, ngủ ngủ trên cổ áo đó liền trị lành bệnh. Có lúc cào cào trên thân một tí đồ dơ bỏ vào trong trà, quý vị bung lên uống, một mùi thơm lừng. Uống rồi bệnh liền lành thật. Bất kể bệnh gì đều có thể trị được hết. Dạy người khuyên người niệm Phật, cho nên mọi người xưng Ngài là Phật sống. Một đời không tắm rửa, một đời không thay áo quần, chỉ một chiếc, đi đến đâu cũng thật tự tại. Cái gì cũng không có, hai tay rỗng không. Đó là gì? Đó là bản lai diện mục của bản thân. Không dùng những trang sức này, đó là đồ giả. Trú trí tuệ chân thật, đó mới có thể có thành tựu.

Dưới đây nói “hàm ai”. Ai là bi ai, là tâm đại bi vậy. Lại từ mẫn, là tâm đại từ vậy. Dùng đại từ bi nên tuy biết rõ thật không có chúng sanh đáng độ, mà hạnh nguyện độ sanh vô cùng vô tận, nên tâm thường trú nơi đạo độ thế. Họ thực sự biết được có chúng sanh có đáng độ hay không? Nói thật lòng với quý vị, không có chúng sanh đáng độ. Vì sao vậy? Căn bản không có chúng sanh. Chúng sanh có tồn tại hay không? Thời gian chúng sanh thực sự tồn tại, chính là một niệm mà Di Lặc Bồ Tát đã nói. Đó là thời gian chúng sanh tồn tại, thời gian một niệm này bao lâu? Một ngàn sáu trăm triệu trong một giây. Thời gian nó tồn tại dài chỉ như vậy. Là giả. Đích thực không có. Thật giống như chúng ta xem phim vậy. Xem phim quý vị nên biết ảnh gốc của nó, quý vị liền rõ ràng được. Phim ảnh là gì? Trên tay tôi đây chính là cuộn phim nhựa, đặt vào máy chiếu làm cho nó chuyển động, Đây là gì? Chúng ta gọi là phim đèn chiếu. Hai mươi bốn tấm này, đặt vào trong máy chiếu, tốc độ của nó là một giây, một giây hai mươi bốn tấm hình. Nói cách khác, chúng ta nhìn thấy hình ảnh trên màn hình, một giây là 24 tấm, mỗi tấm đều độc lập. Tấm trước không phải là tấm sau. Hoạt động của nó nhanh rồi, chúng ta liền xem nó dường như là một cảnh, cho rằng là thật, kỳ thực toàn là giả. Phật nói với chúng ta, môi trường hiện thực này của chúng ta và nguyên lý phim ảnh này hoàn toàn tương đồng, một giây bao nhiêu ảnh? Ở đây một giây 24 tấm. Trong môi trường hiện thực của chúng ta, một giây là một ngàn sáu trăm triệu, là Bồ Tát Di Lặc nói vậy. Quý vị làm sao mà biết nó là giả? Một giây có một ngàn sáu trăm triệu, ở đây một giây chỉ 24 tấm. Niệm niệm không tương đồng, một niệm là hiện tượng vật chất, một niệm là hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh thần bất khả đắc, bao gồm cả hiện tượng tự nhiên, tức là A lại da. Ba loại hiện tượng đều không thể nắm bắt. Chúng ta xem sai rồi, sai ở đâu? Nhìn thấy nó là tương tượng tục, rồi cho rằng nó là thật. Kỳ thực nó là tương tục. Tương tục còn không thể nói là tương tục, tương tục là hoàn toàn tương đồng, nó không tương đồng mỗi tấm mỗi khác. Cho nên phải thêm một chữ là tương tượng tự tương tục. Dường như là tương tượng tục, nó kể tục không ngừng. Nhưng mỗi niệm không tương đồng. Cho nên nó không phải thật là tương tượng tục. Hiểu được chân tướng sự thật liền biết được vạn pháp đều không.

Trong Kinh Bát Nhã nói toàn là chân thật không giả tí nào. Phật dạy chúng ta “tất cả pháp- bao gồm Phật pháp trong đó, vô sở hữu tất cánh không, bất khả đắc. Cho

nên quý vị ở trong tất cả pháp, quý vị muốn không chế nó, quý vị muốn chiếm hữu nó, quý vị muốn chi phối nó, toàn là vọng tưởng. Chư Phật Bồ Tát, người tu hành chân chánh, hơi khế nhập cảnh giới, họ không còn chấp trước, không còn phân biệt nữa. Cho nên họ có thể hằng thuận chúng sanh. Quý vị muốn làm thế nào thì làm thế ấy. Tất cả tùy duyên, tất cả tùy thuận. Không có gì là không đại hoan hỷ. Họ thật sự luôn đại hoan hỷ. Họ hoan hỷ điều gì? hoan hỷ tất cả đều không. Họ hoan hỷ điều này. Họ hoan hỷ liễu bất khả đắc. Cho nên tâm họ ở trong cảnh giới đều bất động. Điều này tuyệt vời. Đây là gì? Đây là chân tâm. Tâm trong cảnh giới tùy theo cảnh giới đang phân biệt chấp trước mà chuyển động. Điều này thật tệ hại, rất đáng thương, rất vất vả. Bất động thì không còn nữa. Cho nên điều này vô cùng vô cùng quan trọng, đó là chân tướng sự thật.

Nói rõ Bồ Tát đại từ đại bi. Rõ ràng biết những thứ này là huyễn tướng. Họ vẫn ở đây giáo hóa chúng sanh, giúp chúng sanh giác ngộ. Giác ngộ điều gì? Giúp họ hiểu được chân tướng sự thật. Nếu chân tướng sự thật hiểu được rồi, vậy là giống như họ, giống như chư Phật Bồ Tát, đắc đại tự tại, thật là khổ, thật đặc lạ. Khổ từ đâu mà mà có? Khổ từ mê hoặc điên đảo mà có. Đối với chân tướng sự thật không mảy may hay biết. Luôn cho rằng thứ ta tự tưởng tượng ra là rất hay, ai ngờ toàn là sai hết. Điều quý vị nghĩ, việc quý vị làm toàn sai rồi. Quả báo mà quý vị thọ nhận cũng là giả, không phải thật. Bởi vì quý vị cảm thấy nó khổ, nó liền khổ. Nếu như quý vị cảm thấy nó không khổ, nó đích thực không khổ. Như thế nào là không khổ? Chúng ta xem ti vi, ti vi đang chiếu là cháy lớn, quý vị thấy trong đó người bị thiêu cháy rất đáng thương, quý vị ở đây xem không thấy khổ. Nếu như lúc quý vị mê, quý vị liền thấy quý vị đang ở trong ti vi, lửa cũng thiêu tới tôi rồi, quý vị cảm thấy rất khổ. Quý vị sai rồi, quý vị làm sao lại chạy vào đó được? Quý vị không ở trong đó, họ ở trong đó chịu thế nào đi nữa, quý vị cũng không có cảm giác gì, không mảy may cảm giác. Họ khổ, quý vị cũng khổ, họ vui quý vị cũng vui. Họ khóc quý vị cũng khóc, họ cười quý vị cũng cười, quý vị hoàn toàn bị họ chuyển rồi, đó là phàm phu. Tâm của quý vị bị cảnh giới chuyển, vậy là quý vị rất khổ. Nếu như quý vị có thể nhảy ra được, nhìn thấy chân tướng sự thật. Khổ vui là một không phải hai. Phàm Thánh là một không phải hai. Đó chính là điều trước đây đã nói “thực tế lý địa, bất thọ nhất trần”. Trong tâm quý vị thanh tịnh, cái gì cũng không có, nhưng là gì? năng sanh vạn pháp. Quý vị ở trong cảnh của ti vi năng sanh vạn pháp. Vạn pháp và bản thân là một không phải hai. Quý vị là giác, nó là mê. Có khổ có vui, đều là mê. Không khổ không vui, là giác rồi, rõ ràng rồi. Sau khi bản thân hiểu rõ, quý vị mới có phương pháp giúp đỡ người khác hiểu rõ. Rõ ràng rồi chính là giải thoát. Trong bất cứ cảnh giới nào, quý vị cũng không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là đi vào rồi. Quý vị liền rơi vào trong đó. Nhìn thấy rõ ràng, nhìn được thấu đáo, mảy may không nhiễm, như vậy mới có thể giống với Bồ Tát, hạnh nguyện độ sanh vô cùng vô tận. Phật A Di Đà phát 48 nguyện, Phổ Hiền Bồ Tát phát mười đại nguyện vương. Thông thường Phật Bồ Tát từ trên cương lĩnh mà nói, tứ hoằng thế nguyện, thật là không có cùng tận.

Nên “tâm thường để trú đạo độ thế”. Thường trú độ thế chính là giúp đỡ những chúng sanh mê hoặc này. Giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ quay đầu. Trong tâm họ như thế nào? Mấy trần không nhiễm trước. Nếu như quý vị nhiễm trước thì quý vị có mệt, quý vị chịu khổ, quý vị rất cực khổ. Quý vị không nhiễm trước, tâm luôn luôn thanh tịnh, luôn luôn là tự tại, luôn luôn là an lạc. Tuy rằng an lạc, chúng sanh đang rất khổ, cũng biểu hiện một chút cảm thông với họ. Không nên người ta khổ như vậy, quý vị ở đó mà vui vẻ, chẳng ra gì, làm cho người ta phiền não. Cho nên dường như cũng phải biểu diễn một chút, giống như hát kịch vậy, rơi một chút nước mắt thương cảm, đó là giả, không phải thật. Cho nên người khác vui vẻ, quý vị cũng biểu hiện vui vẻ. Người khác đau khổ, quý vị cũng biểu thị đau khổ. Họ là thật, quý vị là giả. Quý vị mới có phương tiện thiện xảo, trí tuệ chân thật giúp đỡ họ. Giúp đỡ họ từ trong cảnh giới tịnh ngộ ra. Biết được phàm có hình tướng đều là hư vọng. Sự việc lớn nhất bày ra trước mặt chúng ta, chẳng có gì bằng sanh tử. Chúng ta làm thế nào để thoát sanh tử ra khỏi ba cõi. Đây là việc lớn. Chúng ta giúp đỡ người khác không có gì khác ngoài đại sự này. Ngoài ra gọi là điều linh tinh nhỏ nhặt. Việc đó sao cũng được.

Người ở thế gian này thọ mạng có giới hạn, điều này là thật. Vì sao vậy? Vì đời quá khứ quý vị tạo nghiệp nhân, đời này quý vị phải chịu quả báo. Những nghiệp tội đời này quý vị tạo, đời sau sẽ chịu quả. Nhân quả thông ba đời. Đại thiện đại ác, không đời kiếp sau, kiếp này phải chịu quả rồi. Thông thường không phải là thiện ác cực lớn, dường như đều sẽ không chuyển định nghiệp của quý vị. Tức là những nghiệp quý vị tạo tác ở tiền kiếp gọi là định nghiệp, không dễ dàng chuyển. Người hiểu được Phật pháp dễ dàng. Giống như tu hành của đạo gia, tu hành của Phật giáo rất dễ dàng chuyển. Vì sao vậy? Đây là đại thiện, đây không phải là tiểu thiện. Nghiệp mà quý vị tạo này là lợi ích rất nhiều chúng sanh. Không những lợi ích hiện tiền, mà còn lợi ích đời sau. Đây là đại thiện.

Đại thiện là gì? Chính là dạy học. Quý vị nghĩ xem Khổng lão phu tử dạy học. Lúc còn tại thế chẳng có gì là vĩ đại, là bình dân, trong xã hội ông không có địa vị chính trị, là bình dân. Trên cuộc sống vật chất, ông cố gắng để sinh sống, không có của cải dư giả. Nguồn sinh sống từ đâu mà có? Chính là gia đình học trò tặng một ít lễ vật. Gia đình học trò khá giả thì tặng nhiều một tí, gia đình khó khăn một chút, thấp nhất là gì? Là thúc tu. Thúc tu là gì? Phần lớn người trong nước đều hiểu được đó là thịt khô. Cắt từng miếng nhỏ, những miếng nhỏ dài, đó gọi là thúc tu. Chẳng qua cũng chỉ là bốn lạng nữa cân thịt mà thôi. Ngày tết ngày lễ tặng thầy giáo một ít, cho nên cuộc sống của thầy giáo rất thanh đạm. Tuy rất nghèo khổ vẫn có người khổ hơn. Chúng ta biết được Nhan Hồi là học trò thông minh nhất, là học sinh giỏi nhất, ông ấy khổ nhất. Tôi tin rằng Khổng Tử thường phải giúp đỡ ông ấy. Người đồng tâm này, tâm đồng lý này. Trong chúng đồng tu của chúng ta, nếu thấy người nào khổ quá, tự nhiên chúng ta sẽ giúp đỡ họ. Trên nhân quả Phật pháp chúng ta liền hiểu rõ. Nhan Hồi vì sao mà nghèo như vậy? Trong đời quá khứ tu huệ không tu phước, cho nên quả

báo phải nghèo khổ. Có những người rất ngốc nghếch nhưng họ lại rất giàu có. Cuộc sống của họ rất tốt. Vì sao vậy? Họ tu phước không tu huệ. Cho nên họ mê hoặc điên đảo, phước báo của họ rất lớn.

Trong nhà Phật cũng có cách nói như vậy: “Tu huệ không tu phước, la hán xin bát không”. La hán đi khát thực bên ngoài không ai cúng cho họ. Vì sao vậy? Vì không có phước báo. Có người chuyên môn tu phước: “tu phước không tu huệ, voi lớn đeo anh lạc”. Bởi vì họ không tu huệ, kiếp sau đầu thai trở thành loài voi. Loài voi này là loài để quốc vương ngồi lên, cho nên toàn thân đều đeo anh lạc. Nó có phước báo, nó là súc sanh. Cho nên trong kinh Phật thường nói khích lệ mọi người, phước huệ song tu.

Sau khi tôi đã học Phật mới biết được bản thân ngày xưa hoàn cảnh nghèo khổ, cuộc sống khổ như vậy, liền biết được, trong đời quá khứ tôi cũng là tu huệ không tu phước, có một chút trí tuệ thông minh, không có phước báo, hơn nữa còn đoản mệnh. Đây thật là khổ. Biết bao người nói tôi thọ mạng 45 tuổi. Tôi tin, bởi vì gia phả chúng tôi nhìn thấy rồi. Trong nhà tôi đã có ba đời đều không qua được 45 tuổi. Cho nên tôi nghĩ điều này có lẽ là di truyền. Ngày trước còn trẻ, không hiểu những đạo lý này, nói đó là di truyền, tôi tin vậy. Bản thân tôi đem thọ mạng của tôi định chắc là 45 tuổi. Nghe được Phật pháp rồi, cầu vãng sanh, 45 tuổi cầu sanh Tịnh Độ. Năm tôi 45 tuổi tôi đổ bệnh, một tháng sau liền khỏi bệnh. Tôi không đi khám bác sĩ, cũng không uống thuốc, lúc đó trong lòng tôi rất rõ, bác sĩ chỉ có thể trị bệnh, không thể trị mệnh. Mệnh đến rồi, tìm họ làm gì nữa? Mệnh đến rồi tìm Phật A Di Đà mới đúng, không nên tìm bác sĩ nữa. Lúc đó đúng lúc tôi đang ở chùa Thập Phương Đại Giác giảng kinh Lăng Nghiêm. Giảng đến một phần ba thì ngã bệnh. Tôi liền biết được thọ mạng đã đến rồi. Sau khi khỏi bệnh liền tiếp tục giảng kinh. Đây là bản thân coi trọng vận mệnh quá khứ khiếm khuyết điều gì thì bổ sung vào. Quá khứ không tu phước, Đại sư Chương Gia dạy tôi tu phước. Từ nhỏ tôi đối với những thứ tiền bạc đã không coi trọng, không để ở trong lòng. Đại sư Chương Gia bảo tôi, hoằng pháp lợi sanh vẫn không xa rời được tiền bạc. Nếu như quý vị không có phước báo, cũng không thể hoằng pháp lợi sanh. Quý vị chỉ có trí tuệ không có phước báo. Ví dụ không có phước báo, quý vị giảng kinh giảng rất hay, quý vị là một thầy giáo tốt, nhưng trường học người ta không cần quý vị, không mời quý vị, quý vị cũng hết cách. Chúng ta mới hiểu được phước báo cũng rất quan trọng. Cách tu như thế nào? Ngài liền nói với tôi: bố thí. Tài từ đâu mà có? Trong số có tài vật. Kiếp trước bố thí tài sản nhiều, trong mạng mới có tài sản. Hiện tại trong mạng không có tài sản, vậy thì tu bố thí, bổ sung cho nó.

Bố thí pháp được thông minh trí tuệ. Bố thí vô úy được sức khỏe trường thọ. Ngài dạy tôi tu ba loại này: tài, pháp, vô úy. Không có tiền, Ngài hỏi tôi, một hào có không? Tôi nói một hào thì được. Một đồng có không? Một đồng cũng được. Ông cứ từ một đồng một hào mà bố thí. Phải luôn luôn có tâm bố thí, điều này rất quan trọng.

Quý vị có tâm bố thí, yêu thích bố thí, tương lai trên bước đường hoàng pháp lợi sanh, cần tiền của để dùng sẽ không thiếu thốn. Không dễ dàng gì. Tôi tu sáu mươi năm rồi, năm 26 tuổi học Phật, năm nay 85 tuổi rồi, đã 60 năm. 60 năm mới nhìn thấy hiệu quả. Đây là hiệu quả hiển thị.

Chúng tôi kiến lập ở Úc Châu một ngôi đạo tràng. Hiện nay kiến lập một ngôi đạo tràng nhỏ này ở Hongkong, đủ rồi, đủ dùng rồi. Người truyền thừa chánh pháp của Như Lai không nhiều. Trong tâm trí tôi nếu có được 10 người là tốt lắm rồi. Có lẽ không có, khoảng năm người chắc là có. Phật pháp nếu hưng thịnh lên, cũng phải sau ba đời nữa. Nói đến thời của chúng tôi đây xem ra không thể được rồi, không có lý gì mà được. Nếu như tôi có thể đào tạo được năm người, năm người, thế hệ sau một người đào tạo năm người, vậy là có được hai mươi người rồi. Đến thế hệ thứ tư, thứ năm liền hưng thịnh trở lại. Cho nên có được một nơi nhỏ nhỏ như thế này, chúng ta nhất định phải hiểu được Phật pháp là sư đạo. Sư đạo nhất định dùng hiểu đạo làm cơ sở. Hiểu đạo nếu như không thể hưng thịnh, chắc chắn Phật pháp không có lý gì mà được hưng thịnh. Cho nên chúng đồng tu chúng ta, phải học Nho, phải học Đạo, đây là căn bản. Nho nói hiểu thân tôn sư, Đạo nói thanh tịnh vô vi, giúp đỡ chúng ta ly dục, sau đó lại tiến vào Phật pháp. Trí tuệ của quý vị sẽ khai mở. Quý vị liền có thể thực sự đạt được viên dung tự tại. Quý vị mới có phương tiện thiện xảo. Muốn cứu quần sanh, dùng lợi ích chân thật. Vậy mới có thể làm được. Giúp đỡ một người thân tâm khỏe mạnh, đoạn phiền não, khai trí tuệ, phước huệ song tu, giúp một gia đình hạnh phúc mỹ mãn, giúp xã hội hòa bình an ổn, giúp quốc gia, giúp thế giới đều có thể làm được. Đây là sự nghiệp của Phật Bồ Tát, phương tiện đều dùng dạy học. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thị hiện cho chúng ta. Tổ sư các đời, quý vị xem xem họ để lại những giải thích kinh điển, mỗi trước tác của họ, quý vị đều biết được, văn chương đạo đức, bổ trợ chư Phật Như Lai, Thánh hiền giáo hóa. Đây chính là lợi ích chân thật.

“Đại nguyện kết thành được tự nhiên khế lý khế cơ, chiếu chân đạt tục. Khế lý chiếu chân, nên đại nguyện của ngài thật tướng là thể, liễu nghĩa rốt ráo, lực dụng vô lượng”.

Mấy câu này nói rất hay. Bồ Tát khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, trên tương ứng với lý mà chư Phật đã chứng, dưới đối với căn cơ đại chúng hiện tiền, cũng có thể tương ứng. Sự giáo hóa này vậy là thành công rồi. Nếu như khế lý mà không khế cơ, nói thì hay lắm nhưng không phải là thứ đại chúng hiện tiền cần đến, người ta sẽ không nghe quý vị, sẽ không tiếp thu lời quý vị. Nếu khế cơ mà không khế lý, vậy là không liên quan gì đến Phật pháp, cũng không liên quan gì đến sanh tử. Tai nạn, đau khổ không thể tránh được. Cho nên lý cơ đều phải khế.

Chiếu chân, đây là đối với Phật đạo. Cũng là hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sanh. Đạt tục, tục là người thế gian hiện tại. Cách nhìn cách nghĩ thông thường, quý vị đều

phải hiểu được. Sau đó dùng trí tuệ, phương tiện thiện xảo của quý vị để điều hòa. Làm cho họ có thể tiếp thu. Những sai lầm, chấp trước nghiêm trọng trước mắt của họ, quý vị làm cho họ đều buông xuống là điều không thể. Họ sẽ không buông. Vậy phải làm thế nào để vừa lòng những dục vọng hiện tại của họ, lại đối với văn hóa truyền thống, đối với Phật Pháp sanh tâm hứng thú. Vậy là dễ dạy rồi. Dần dần họ hiểu biết nhiều hơn, họ tự nhiên buông xuống. Tự nhiên có thể hành Bồ Tát đạo. Cho nên đại nguyện của Bồ Tát, thực tướng là thể, rốt ráo liễu nghĩa, lực dụng vô lượng.

Khế cơ đạt tục, nên khéo khế cơ. Đây là viên mãn rồi. Thực tướng là thể là điều khó nhất. Thật tướng là thể nghĩa là gì? Là minh tâm kiến tánh. Người nào làm được? Phật Thích Ca Mâu Ni làm được. Chư đại Bồ Tát làm được, Chư vị tổ sư làm được. Chúng ta tuy rất nỗ lực nhưng vẫn còn kém một bậc. Nhưng chúng ta đối với điều này đã có dự định. Sống thêm vài năm nữa có thể đạt được.

Cứu cánh liễu nghĩa thật tướng, họ không có gì là không biết, không có gì là không rõ ràng. Cho nên tác dụng của họ, năng lực họ đạt đến, thực sự vô lượng vô biên. Có thể khế hợp những yêu cầu của thời đại này, đây cũng là khế cơ đạt tục. Người trong thời đại này, hiện nay muốn những gì? Nhưng những thứ họ muốn sai rồi, Vì sao vậy? Vì đều muốn những thứ danh lợi. Danh lợi đem đến cho con người là tai nạn không phải là hạnh phúc. Nếu như danh lợi này thực sự là vì quốc gia, vì nhân dân, là việc tốt, đó không phải là việc xấu. Nếu như danh lợi là vì bản thân, nhất định là việc xấu, đều là hại bản thân. Danh lợi có thể có, nhưng không thể quá đáng. Quá đáng quá sẽ tạo oan nghiệt. Tài vật biết vừa mà dừng, phải biết dừng lại. Ở đây biết dừng là đại học vấn. Tôi đủ rồi là được rồi. Dư giả hơn nữa nhất định là vì chúng sanh, vì quảng đại quần chúng.

Ngày nay khoa học kỹ thuật tiến bộ, công thương nghiệp phát triển, nhưng tạo thành xã hội giàu nghèo phân biệt. Hiện tượng này trên toàn thế giới, mỗi địa phương đều có. Người giàu ít, người nghèo nhiều. Người giàu đang hưởng thụ, sau khi hưởng thụ xong đều đi đến tam đồ. Người nghèo tuy nghèo khổ một đời, dường như đời sau vẫn được thân người. Họ không tạo nghiệp. Người nghèo cơ hội đời sau trở lại nhân gian nhiều hơn. Người giàu cơ hội đời sau trở lại nhân gian rất ít. Đây đều là thật. Hoàn toàn là chân tướng sự thật. Nhưng mọi người không hiểu, làm thế nào để chân tướng sự thật, dùng phương tiện thiện xảo gì, để mọi người có thể nhận thức được, có thể giác ngộ, có thể quay đầu? Người giàu nếu như dùng tài sản của họ, để chăm sóc người nghèo, họ liền tích góp phước đức. Vậy phước báo đời sau không thể nghĩ bàn. Nếu như toàn bộ tài sản cung cấp cho bản thân mình, gia đình mình, số ít người hưởng thụ, vậy là tội nghiệp này càng sâu dày. Khoa học không nói những điều này, họ không hiểu. Nhưng những điều Thánh hiền xưa nay trong nước ngoài nước nói, đều nói rất rõ ràng, đều nói rất minh bạch. Những điều này có khắp trong kinh điển tất cả các tôn giáo. Quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên Bồ Tát “thiện khế cơ



nghi, lễ nghĩa đô hợp”, tám chữ này vô cùng vô cùng quan trọng. Đặc biệt là trong xã hội ngày nay, muốn thúc đẩy giáo dục thánh hiền, giáo dục Phật đà, thì tám chữ này phải coi trọng. Dạy học của chúng ta nhất định thích hợp với đại chúng bình dân trong xã hội. Họ đều hoan hỷ, họ đều tinh nguyện tiếp thu. Dạy học Phật giáo là vĩ đại nhất, nó hằng thuận chúng sanh, nó không cố chấp. Không phải nói nhất định phải như thế nào, không phải như vậy. Cho nên tâm lượng của họ vô cùng lớn lao.

Quý vị nhìn thấy Trung Quốc, họ hoàn toàn dùng phong tục tập quán xã hội Trung Quốc. Nếu như họ chấp trước nhất định phải dùng phương thức của Ấn độ, người Trung Quốc không thể chấp nhận. Đầu tiên là pháp khát thực, ở Trung Quốc thì không thể thực hành. Trung Quốc khát thực gọi là ăn mày. Những pháp sư Ấn Độ đến Trung Quốc đều là thầy giáo của đế vương, đế vương đều qui y, học tập với họ. Làm sao thầy giáo của hoàng đế lại ra ngoài xin ăn, vậy còn ra thể thống gì. Điều này ở Trung Quốc nhất định hành không thông. Cho nên bắt buộc phải có kiến trúc cung điện, tất cả hoàng gia đến cúng dường, sinh hoạt đều giống như hoàng đế vậy. Nếu ông không tùy thuận, thì ở Trung Quốc hành không thông. Cho nên y phục hoàn toàn đổi thành phục trang của Trung Quốc. Phục trang của Ấn độ liền trở thành tâm y đắp này, trở thành một chút biểu thị thôi. Lúc giảng kinh, trong nghi thức pháp hội, lễ phục này chỉ đắp lên mà thôi. Ngoài cái này ra, toàn là phục trang Trung Quốc. Những chiếc áo dài áo ngắn thường mặc là phục trang đời nhà Minh. Điều dung hòa với thể tục, điều này mới dễ làm. Cho nên Cơ đốc giáo, Thiên chúa giáo, cũng là vào đời Đường truyền đến Trung Quốc, nhưng không hưng thịnh được, nguyên nhân là gì? Họ nhất định phải xây dựng giáo đường như họ thế, nhất định phải mặc phục trang như vậy. Người ta vừa nhìn liền biết đây là của nước ngoài. Người Trung Quốc liền không thích. Người xuất gia, Phật học vừa đến Trung Quốc liền trở thành như Trung Quốc vậy. Họ liền thích thú. Cho nên Cơ đốc giáo nếu như có kiểu bao dung giống như Phật Giáo, tôi tin rằng nó sẽ không thua gì Phật Giáo. Cho nên nói thông thường tôn giáo là bảo thủ. Phật Giáo rất cởi mở, không mảy may chấp trước. Cho nên rất dễ dàng tiếp xúc với người ta.

Quý vị xem Phật đến bất cứ tôn giáo nào, họ cúng thần, Phật không bài xích họ. Phật tôn kính họ. Tín đồ của họ đều rất thích. Phật kính thần chúng ta. Hơn nữa lúc Phật đang giảng kinh, Thần của họ tượng trưng cho cái gì, nói ý nghĩa đó ra cho họ, mọi người đều hiểu rõ. Tôn giáo đó cũng biến thành Phật giáo rồi, giác ngộ rồi, không mê tín nữa. Vốn là mê tín, nay nói cho quý vị biết rồi, không mê tín nữa. Nó là biểu pháp. Dùng biểu pháp đều dẫn dắt họ lên trí tuệ, phá mê khai ngộ.

Chư vị biết thần trong mật tông tạng truyền rất nhiều. Những vị thần này từ đâu mà mà có? đều là cổ Ấn độ. Thần mà tôn giáo họ sùng bái. Phật không phản đối, đều đi vào hết. Vào Phật môn đều làm minh vương, đều làm hộ pháp, đều trở thành Phật giáo, đều trở thành Bồ Tát. Quý vị thấy đều rất hoan hỷ. Đây là trí tuệ chân thật, là lợi

ích chân thật. Phương tiện thiện xảo đến cực điểm. Tôi không bài xích quý vị, nói theo người Trung Quốc là đồng hóa quý vị. Nguyên tắc chỉ đạo cao nhất chính là: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Thần này là chúng sanh, đã là chúng sanh thì vốn là Phật. Đây là nguyên tắc chỉ đạo tư tưởng cao nhất. Không có bất kỳ sự bài xích nào. Cho nên bất luận dân tộc nào, bất luận tôn giáo nào, gặp được Phật giáo liền trở thành người một nhà.

Vì sao lại có nhiều tôn giáo như vậy? Thời xưa giao thông không thuận tiện, không có thông tin, giữa người và người rất nhiều cả đời không qua lại với nhau. Chúng tôi thời nhỏ, mười tuổi trở về trước, ở nông thôn đích thực có lão nông phu ở quê nhà suốt đời không đi ra thành phố. Thành phố cũng chỉ là năm sáu mươi dặm, đi bộ một ngày thôi, nhưng cũng chưa từng đến. Những nơi họ quen thuộc chỉ là vài thôn trang. Họ suốt đời không qua lại với nhau. Trong cuộc sống an định như vậy. Phật muốn giáo hóa chúng sanh thì phải phân thân. Cho nên với những dân tộc khác nhau, với những nền văn hóa khác nhau, tập tục sinh hoạt khác nhau, Ngài nhất định phải hiện thân người ở nơi đó, tại nơi đó kiến lập trung tâm dạy học, kiến lập một giáo phái phù hợp với văn hóa của họ. Kỳ thật chúng ta đem tất cả những tôn giáo lớn có trên thế giới, kinh điển chủ yếu của những tôn giáo ra xem xem, tám mươi phần trăm là tương đồng. Bất đồng dường như chỉ hai mươi phần trăm. Đó là gì? Là tập quán sinh hoạt không tương đồng, bối cảnh văn hóa không tương đồng, những địa phương đó khác nhau. Phương hướng chúng ta tu học tương đồng, mục tiêu tương đồng, khuyến thiện cấm ác tương đồng.

Cho nên tôn giáo là có thể đoàn kết. Cần có sự đoàn kết. Hiện nay giao thông thuận lợi, thông tin phát triển. Tôn giáo trở thành một nhà rồi. Tôn giáo đoàn kết, tôn giáo cho người ta niềm tin. Tôn giáo cho con người quan niệm đạo đức luân lý. Điều tốt đầu tiên là thân tâm mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc, xã hội hòa hợp. Chính là điều tốt, lập tức liền có thể đạt được. Nếu như mỗi người đều muốn độc lập, thì đấu tranh, xung đột, chiến tranh. Dẫn đến tai họa, đó là sai lầm. Bất cứ thần thánh nào cũng không muốn nhìn thấy những sự việc này. Cho nên lễ nghĩa vô cùng quan trọng. Chúng ta không thể không hiểu điều này.

Ngày nay chúng ta tu học, thực sự là đệ tử Phật, ngoài học tập kinh Phật ra, có nên học những kinh điển của tôn giáo khác không? Nên. Phải coi tất cả tôn giáo khác là Phật Bồ Tát hóa thân, cũng giống như Lão hòa thượng Trung Thông Khang Long ở Nhật Bản, đáng tiếc Ngài đã đi rồi. Tiên nhân đi rồi, hình như đi đã ba bốn năm rồi, lúc đi 103 tuổi. Trước đây mỗi lần tôi đến Nhật bản nhất định phải đến thăm ngài. Ngài rất yêu thích tôi. Tôi lần đầu tiên gặp Ngài, ngài đã 100 tuổi. Ngài nói với tôi: người sáng lập tôn giáo trên toàn thế giới, đều là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát. Nói rất hay! Lúc tôi ra về, đệ tử của Ngài tiễn tôi, tiễn tôi ra đến cổng lớn, nói với tôi, Ông ấy nói: Lão hòa thượng của chúng tôi suốt đời chưa từng nói câu nói như vậy.

Sao ngài lại nói với thầy những lời như vậy? Tôi nói: tôi là người liên lạc với các tôn giáo trên toàn thế giới, câu nói này đối với tôi mà nói nó vô cùng quan trọng. Đó chính là muốn tôi dùng tâm bình đẳng để đối đãi với tất cả các tôn giáo. Toàn là Quán Thế Âm Bồ Tát. Nên dùng thân gì để độ liền hiện thân đó. Hay, rất hay! Làm sao có xung đột được!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 498**